TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 140/2023/QĐST - HNGĐ	*Hưng Hà, ngày 05 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 221/2023/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1997.

ĐKHK: thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Tạm trú: thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: anh Bùi Xuân L, sinh năm 1997.

Địa chỉ: thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Ngọc M và anh Bùi Xuân L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: chị Nguyễn Thị Ngọc M và anh Bùi Xuân L thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: chị M, anh L có 01 con chung là Bùi Thị Tuệ A, sinh ngày 13-8-2022. Chị M, anh L thỏa thuận để chị M trực tiếp nuôi con, anh L có trách

nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị M là 2.000.000 đồng/1 tháng, kể từ tháng 8/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về chia tài sản chung*: chị M, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị M tự nguyện chịu 150.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004274 ngày 04-8-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình. Trả lại chị M 150.000 đồng.

Anh L phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Nhàn